

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2023/HS-ST**

Ngày 25/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Hải Anh**

Nghề nghiệp: Giáo viên

Nơi công tác: Trường Trung THCS thị trấn Minh Lương

2/ Ông **Đinh Chí Công**

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Bí thư xã đoàn Thạnh Lộc

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/HS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2023, về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Ngụy Mạnh H, sinh ngày 28/01/2006 tại tỉnh G; Nơi cư trú: Số 258 đường Huỳnh Tấn P, khu phố K, phường H, thành phố G, tỉnh G; Nơi ở hiện tại: Ấp H, xã L, huyện T, tỉnh G; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Ngụy Mạnh H, sinh năm 1985 và bà Thị Kim S, sinh năm 1984; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Tấn L; sinh ngày 14/6/1972 tại tỉnh G; Nơi cư trú: Số 09 đường Ngô Q, phường B, thành phố G, tỉnh G; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Hàn tiện; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1938 và bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1952; Vợ tên Ngô Ngọc D, sinh năm 1982 và có 07 người con: Lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo H: Bà **Thị Kim S**, sinh năm 1984 (Có mặt).

Trú tại: Ấp H, xã L, huyện T, tỉnh G.

Người bào chữa cho bị cáo H: Bà **Dương Thị Hoa**– Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người bị hại:

1/ Anh **Ngô Hồng L1**, sinh năm 1978 (Có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh G.

2/ Anh **Nguyễn Tấn T**, sinh năm 1983 (Có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: Số 61A Ngô Thời N, khu phố 1, phường B, thành phố G, tỉnh G.

3/ Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1984 (Có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh G.

4/ Anh **Trần A**, sinh năm 1978 (Có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: Tổ 4, Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh G.

5/ Anh **Lâm Hoàn L2**, sinh năm 1994 (Có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh G.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Thị Kim S**, sinh năm 1984 (Có mặt).

Trú tại: Ấp H, xã L, huyện T, tỉnh Kiên Giang

2/ Anh **Triệu Hiệp C**, sinh năm 1971 (Có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 3, phường V, thành phố G, tỉnh G

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền tiêu xài nên Ngụy Mạnh H, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2006, nơi cư trú: Số 258 đường Huỳnh Tấn P, khu phố K, phường H, thành phố G, tỉnh G cùng Bùi Đình H, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2008, nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện L, tỉnh H nảy sinh ý định đi trộm tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Mạnh H và Đình H đã cùng nhau thực hiện được các vụ trộm cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 00 giờ ngày 28 tháng 4 năm 2022, Bùi Đình H điều khiển xe mô tô Wave Alpha, biển số: 36K5-251.66 đi hướng từ thành phố G về huyện T tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến nhà trọ Nhất H thuộc Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh G thì cả 02 phát hiện có 01 xe mô tô City, màu đen xám và 01 xe mô tô Honda Wave, màu đỏ đen đậu trong hành lang của nhà trọ nên cả hai nảy sinh ý định lấy trộm 02 chiếc xe trên để bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, Đình H lén lút đi vào bên trong trộm 01 xe mô tô City, màu đen xám, biển số: 62N6-4481 của anh Lâm Hoàn L1 dắt ra ngoài rồi cùng Mạnh H đẩy xe mô tô vừa trộm được về nhà của Nguyễn Văn P ở thành phố G cất giấu. Sau đó, Đình H tiếp tục chờ Mạnh H quay lại nhà trọ Nhất H lén lút lấy dắt 01 xe mô tô Honda Wave, màu đỏ đen, biển

số: 95F4-5244 của anh Nguyễn Hồng L2 ra ngoài rồi cùng đẩy xe về cất giấu tại nhà của Nguyễn Văn P, sinh năm: 1988 tại khu phố 3, phường H, thành phố G, tỉnh G. Đến khoảng 12 giờ, ngày 28 tháng 4 năm 2022, Đình H và Mạnh H mang 01 xe mô tô City vừa trộm được bán cho Nguyễn Tấn L, sinh năm: 1972, nơi cư trú: Số 747 Ngõ Q, phường L, thành phố G, tỉnh G được số tiền: 800.000 đồng, số tiền này cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân. Còn chiếc xe Honda Wave cả hai tháo biển số ra để dành sử dụng.

Tại biên bản đối chất ngày 28 tháng 4 năm 2022 giữa Nguyễn Tấn L và Ngụy Mạnh H: Nguyễn Tấn L trình bày vào ngày 28/4/2022 không có mua xe mô tô City, màu đen xám, biển số: 62N6-4481 nên không có cơ sở để xác định hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với chiếc xe này. Đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng không thu hồi được xe trên.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 23 giờ, ngày 29 tháng 4 năm 2022, Đình H chở Mạnh H trên xe mô tô Wave, màu xanh đi từ thành phố G hướng về huyện T tìm tài sản để lấy trộm. Khi cả hai đi đến đoạn đường bê tông thuộc ấp 2, xã P, huyện T, tỉnh G thì phát hiện 01 xe mô tô Honda Wave, màu xanh, biển số: 68S8-3627 của anh Trần A đang đậu trước sân nhà của anh Nguyễn Văn T không có người trông coi, chìa khóa gắn trên xe. Mạnh H thấy vậy nên đi vào lén lút dắt xe ra ngoài rồi để máy xe chạy về cất giấu tại nhà của Nguyễn Văn P, sinh năm: 1988 tại khu phố 3, phường H, thành phố G, tỉnh G. Đến khoảng 08 giờ ngày 30 tháng 4 năm 2022, cả hai mang bán chiếc xe trên cho ông Danh T, sinh năm: 1976, nơi cư trú: Nguyễn Thị Đ, phường H, thành phố G, tỉnh G được số tiền: 1.000.000 đồng, số tiền này cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân. Qua làm việc, ông Danh T không biết tài sản trên là xe trộm cắp nên đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 04 giờ ngày 30/4/2022, Đình H cùng Mạnh H đi đến nhà trọ Thanh N thuộc ấp P, xã A, huyện T, tỉnh G, tại đây cả hai phát hiện bên trong sân của nhà trọ có đậu 01 xe mô tô Yamaha Nouvo màu đen; 01 xe mô tô Honda Air Blade màu đen; 01 xe Attila Elizabeth màu đỏ. Thấy vậy, cả hai nảy sinh ý định trộm 03 chiếc xe trên để bán lấy tiền tiêu xài nên đã lén lút đi vào lấy trộm 01 xe mô tô Yamaha Nouvo, màu đen, biển số: 72K9-9031 của anh Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1983, nơi cư trú: Số 61A Ngõ Thời N, khu phố 1, phường B, thành phố G, tỉnh G dắt ra ngoài rồi đẩy về cất giấu tại nhà của Nguyễn Văn P, sinh năm: 1988 tại khu phố 3, phường H, thành phố G, tỉnh G. Sau đó, cả hai tiếp tục quay lại nhà trọ Thanh N lén lút lấy trộm 02 chiếc xe gồm: 01 xe mô tô Honda Air Blade, màu đen, biển số: 59X2-351.72 và 01 xe mô tô Attila Elizabet, màu đỏ, biển số: 59G1-060.84 của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1984, nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh G rồi đẩy về cất giấu tại nhà của Nguyễn Văn P ở thành phố G.

Đến khoảng 12 giờ ngày 30 tháng 4 năm 2022, Đình H và Mạnh H mang xe Attila Elizabet màu đỏ, biển số 59G1-060.84 đến vừa phết liệu số 747 Ngõ Q, phường L, thành phố G, tỉnh G để bán cho ông Nguyễn Tấn L với số tiền:

650.000 đồng, xe không có giấy tờ và chìa khóa xe. L đồng ý mua, sau đó ông L bán chiếc xe này cho ông Triệu Hiệp C, sinh năm: 1971, nơi cư trú: Khu phố 3, phường V, thành phố G, tỉnh G với số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi mua xe, L thấy xe trên không có giấy tờ nên mới nghi ngờ tài sản trên là do H trộm cắp được. Qua làm việc với Cơ quan điều tra, ông C không biết xe này là tài sản do trộm cắp mà có nên đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Sau đó, đến khoảng 15 giờ ngày 30 tháng 4 năm 2022, Mạnh H và Đình H tiếp tục dắt 01 xe mô tô honda, air blade, màu đen đến số 747 đường Ngô Quyền, phường L, thành phố G, tỉnh G để bán cho Nguyễn Tấn L với giá **1.500.000 đồng**, xe không có giấy tờ và chìa khóa. L nói không còn tiền thì Mạnh H và Đình H nói sẽ cho L thiếu tiền thì lúc này L đã biết rõ trên là tài sản do Mạnh H và Đình H trộm cắp được nhưng L vẫn đồng ý mua xe. Đến ngày 01 tháng 5 năm 2022, Mạnh H và Đình H đến tiệm phở liệu gặp L và lấy số tiền 1.500.000 đồng mà ông L còn nợ. Số tiền này cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân.

Qua làm việc, bị cáo L còn thừa nhận vào ngày 28 tháng 4 năm 2022, có mua 01 xe mô tô nhãn hiệu SUKAWA, màu đen xám của hai người thanh niên lạ mặt. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là vật chứng trong một vụ trộm cắp tài sản tại huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp nên L đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐĐGTS, ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận:

- 01 (một) xe mô tô city, màu đen xám, số máy: MHV-00204665, số khung: 9MN8H-004665, biển số: 62N6-4481, có giá là 3.230.000đ (Ba triệu hai trăm ba chục ngàn đồng).

- 01 (một) xe mô tô honda, wave, màu đỏ đen, số máy: HC09E6431547, số khung: 09006Y431316, biển số: 95F4-5244, có giá là 8.300.000đ (Tám triệu ba trăm ngàn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 24/KL-HĐĐGTS, ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận:

- 01 (một) xe mô tô yamaha, nouvo, màu đen, số máy: 2B52-112337, số khung: 2B5206Y-112337, biển số: 72K9-9031, có giá là 5.300.000đ (Năm triệu ba trăm ngàn đồng).

- 01 (một) xe mô tô Yamaha, Attila Elizabet, màu đỏ, số máy: 044091-BBD, số khung: 044091-DBD, biển số: 59G1-060.84, có giá là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

- 01 (một) xe mô tô honda, air blade, màu đen, số máy: JF27E0840226, số khung: 2700BY094146, biển số: 59X2-351.72, có giá là 6.230.000đ (Sáu triệu hai trăm ba chục ngàn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 25/KL-HĐĐGTS, ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận:

01 (một) xe mô tô honda, wave, màu xanh, số máy: HC09E0194457, số khung: RLHHC09093Y194322, biển số: 68S8-3627, có giá là 8.300.000đ (Tám triệu ba trăm ngàn đồng).

Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 296/ĐT ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận: Tính tại thời điểm ngày 28/4/2022 có độ tuổi là: **từ 16 năm 4 tháng đến 16 năm 10 tháng.**

*** Về vật chứng thu giữ trong vụ án và xử lý vật chứng:**

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã thu giữ và trả lại các tài sản gồm:

- 01 (một) xe mô tô honda, wave, màu đỏ đen, số máy: HC09E6431547, số khung: 09006Y431316, biển số: 95F4-5244 đã qua sử dụng cho Nguyễn Hồng L1 là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 (một) xe mô tô yamaha, nouvo, màu đen, số máy: 2B52-112337, số khung: 2B5206Y-112337, biển số: 72K9-9031 đã qua sử dụng cho Nguyễn Tấn T là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 (một) xe mô tô honda, wave, màu xanh, số máy: HC09E0194457, số khung: RLHHC09093Y194322, biển số: 68S8-3627 đã qua sử dụng cho Trần A là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 (một) xe mô tô Yamaha, Attila Elizabet, màu đỏ, số máy: 044091-BBD, số khung: 044091-DBD, biển số: 59G1-060.84 đã qua sử dụng và 01 xe mô tô honda, air blade, màu đen, số máy: JF27E0840226, số khung: 2700BY094146 đã qua sử dụng cho Nguyễn Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUKAWA, màu đen xám, số máy: FMH443797, số khung: 6D4433797 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Đối với chiếc xe mô tô wave alpha, biển số: 36K5-251.66 mà Mạnh H và Đình H dùng để đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định đây là xe của Bùi Đình H mượn của bà Trương Thị H, tuy nhiên hiện tại Bùi Đình H đã bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra không thể tiến hành thu giữ được chiếc xe này.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo Ngụy Mạnh H đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho anh Lâm Hoàn L2 số tiền 3.230.000 đồng, anh L2 không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Bị hại Nguyễn Hồng L1, Trần A, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Triệu Hiệp C và ông Danh T không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-CT ngày 06/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo **Ngụy Mạnh H** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo **Nguyễn Tấn L** về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Ngụy Mạnh H** về tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo **Nguyễn Tấn L** về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Ngụy Mạnh H** từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn L** từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bà Dương Thị Hoa – Luật sư trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước bào chữa cho bị cáo **Ngụy Mạnh H** có ý kiến trình bày như sau:

- Về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố các bị cáo **Ngụy Mạnh H** về tội “Trộm tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội nên luật sư hoàn toàn thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, về phần hình phạt cũng mong HĐXX xem xét: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, tại thời điểm phạm tội bị cáo vẫn chưa thành niên và là người dân tộc thiểu số nên khả năng nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt chưa có tiền án, tiền sự và bị cáo đã khắc phục hậu quả cho người bị hại xong. Do đó, Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo mức thấp hơn mức Viện kiểm sát đề nghị cũng đã đủ thể hiện tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự do người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Bị cáo **Ngụy Mạnh H** và người đại diện hợp pháp không có ý kiến bổ sung gì thêm về quan điểm của Luật sư bào chữa.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vì động cơ vụ lợi, nên vào khoảng 00 giờ ngày 28 tháng 4 năm 2022, Ngụy Mạnh H và Bùi Đình H đã lén lút lấy trộm các tài sản gồm: 01 chiếc xe mô tô city, biển số: 62N6-4481 của anh Lâm Hoàn L2 và 01 chiếc xe mô tô honda wave, biển số: 95F4-5244 của anh Nguyễn Hồng L1 tại nhà trọ Nhất H thuộc ấp P, xã A, huyện T, tỉnh G. Sau đó, cả hai đem xe mô tô City vừa trộm được đem bán cho Nguyễn Tấn L tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang với số tiền: 800.000 đồng. Tuy nhiên, ông L không thừa nhận việc mua chiếc xe này.

Cùng với thủ đoạn trên, trong khoảng thời gian từ ngày 29 đến ngày 30 tháng 4 năm 2022, trên địa bàn huyện T, tỉnh G, Mạnh H và Đình H còn thực hiện 02 vụ trộm khác, lấy trộm được tài sản là 04 xe máy gồm: 01 xe mô tô honda, wave biển số: 68S8-3627 của anh Trần A; 01 xe mô tô yamaha nouvo biển số: 72K9-9031 của anh Nguyễn Tấn T; 01 xe mô tô honda, air blade, biển số: 59X2-351.72, 01 xe mô tô Attila Elizabeth biển số: 59G1-060.84 của anh Nguyễn Văn Đ. Tổng giá trị tài sản trong các vụ trộm theo kết quả định giá là 33.860.000 đồng.

Sau khi trộm được các tài sản trên, Đình H và Mạnh H mang xe Attila Elizabet và xe honda, air blade đến bán cho Nguyễn Tấn L. Trong số 02 xe này, Lợi biết rõ xe honda, air blade là tài sản do H phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 1.500.000 đồng.

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Đồng thời tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự thì “*Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”

Như vậy, hành vi lén lút lấy trộm tài sản có giá trị 33.860.000 đồng của bị cáo Hiếu đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và hành vi mua lại tài sản H trộm mà có của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” như đã viện dẫn nêu trên.

Do đó, có cơ sở kết luận cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố các bị cáo Ngụy Mạnh H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Tấn L đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với Bùi Đình H, sinh ngày: 20/9/2008, nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện L, tỉnh H đã có hành vi cùng với Ngụy Mạnh H thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 33.860.000 đồng. Tính đến thời điểm thực hiện vụ trộm sau cùng vào ngày 30/4/2022, Bùi Đình H chưa đủ 16 tuổi vì vậy H không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành xử lý bằng biện pháp hành chính đối với hành vi của H.

Đối với Nguyễn Văn Phong, theo lời khai của Ngụy Mạnh H, P biết được tài sản để tại nhà P là do Mạnh H và Đình H trộm cắp mà có, tuy nhiên hiện tại P đã bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra chưa thể làm việc được để xác minh tình tiết trên. Vì vậy, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ; nếu có cơ sở sẽ tiến hành xử lý theo quy định.

Đối với ông Danh T đã có hành vi mua chiếc xe Honda Wave, màu xanh, biển số: 68S8-3627. Tuy nhiên, khi mua xe ông T không biết đây là tài sản mà Mạnh H và Đình H trộm cắp mà có nên chưa đủ căn cứ để xử lý ông T về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ngoài ra, ông T đã bỏ khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa thể làm việc để làm rõ hành vi của ông T. Vì vậy, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ; nếu có cơ sở sẽ tiến hành xử lý theo quy định.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi các bị cáo là người trưởng thành nên có đủ nhận thức biết rõ việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật và sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đối với bị cáo H: Mặc dù nhận thức được hậu quả gây ra, thế nhưng chỉ vì tham lam, lười lao động muốn hưởng thụ trên tài sản của người khác mà không phải mất sức lao động nên bị cáo và Bùi Đình H đã cùng nhau đi từ thành phố G đến địa bàn huyện T để tìm tài sản trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến nhà của các bị hại quan sát thấy xe không có người trông coi nên bị cáo và Bùi Đình H lén lút lấy trộm 06 chiếc xe của bị hại với tổng giá trị tài sản là 33.860.000 đồng để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

- Còn đối với bị cáo L: Sau khi bị cáo H đem xe bán cho mình nhưng không có giấy tờ và chìa khóa nên bị cáo đã phát hiện là tài sản H trộm cắp mà có, đáng lẽ

ra bị cáo phải báo với Công an để ngăn chặn lại hành vi phạm tội của H nhưng bị cáo lại vì lòng tham muốn mua xe rẻ nhằm trục lợi đã đồng ý mua xe của H để bán lại kiếm lời.

Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân tại địa phương, gây mất an ninh trật tự nơi xảy ra vụ án. Với hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX nghị án thảo luận cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng:

[4.1] Đối với bị cáo H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp lấy được tài sản là 06 xe mô tô, các tài sản này sau khi định giá đều có giá trị trên 2.000.000 đồng cho nên áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ:

- Đối với bị cáo H: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo vẫn chưa thành niên và là người dân tộc thiểu số nên việc am hiểu pháp luật có phần còn hạn chế; nhân thân bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại xong. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự, sẽ xem xét hình phạt khi lượng hình để có mức án phù hợp nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

- Đối với bị cáo L: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật có phần còn hạn chế. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Mặc khác bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX đối chiếu Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần phải tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo tự thân học tập, cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[7] Xét đề nghị của bà Dương Thị Hoa – Luật sư trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh H là có căn cứ chấp nhận một phần. Bởi, mặc dù tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa thành niên nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, nếu xử phạt bị cáo mức án nhẹ hơn mức án mà VKS đã đề nghị thì sẽ không đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo nên HĐXX chỉ chấp nhận một phần ý kiến bào chữa của luật sư là phù hợp.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

[8.1] Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả lại các tài sản cho chủ sở hữu gồm:

- 01 (một) xe mô tô honda, wave, màu đỏ đen, số máy: HC09E6431547, số khung: 09006Y431316, biển số: 95F4-5244 đã qua sử dụng cho Nguyễn Hồng L1 là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 (một) xe mô tô yamaha, nouvo, màu đen, số máy: 2B52-112337, số khung: 2B5206Y-112337, biển số: 72K9-9031 đã qua sử dụng cho Nguyễn Tấn T là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 (một) xe mô tô honda, wave, màu xanh, số máy: HC09E0194457, số khung: RLHHC09093Y194322, biển số: 68S8-3627 đã qua sử dụng cho Trần A là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 (một) xe mô tô Yamaha, Attila Elizabet, màu đỏ, số máy: 044091-BBD, số khung: 044091-DBD, biển số: 59G1-060.84 đã qua sử dụng và 01 xe mô tô honda, air blade, màu đen, số máy: JF27E0840226, số khung: 2700BY094146 đã qua sử dụng cho Nguyễn Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUKAWA, màu đen xám, số máy: FMH443797, số khung: 6D4433797 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Xét thấy, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả lại các tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

[8.2] Đối với chiếc xe mô tô wave alpha, biển số: 36K5-251.66 mà Mạnh H và Đình H dùng để đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định đây là xe của Bùi Đình H mượn của bà Trương Thị H, tuy nhiên hiện tại Bùi Đình H đã bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra không thể tiến hành thu giữ được chiếc xe này nên HĐXX không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

[9.1] Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Mạnh H đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho anh Lâm Hoàn L2 số tiền 3.230.000 đồng, anh L2 không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[9.2] Bị hại Nguyễn Hồng L1, Trần A, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[9.3] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Triệu Hiệp C và ông Danh T không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H **06 (sáu) tháng** tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày chấp hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L **06 (Sáu) tháng** tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **01 (một) năm**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn L cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố G, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Tấn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, người bị hại và NĐDHPCBC;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong